

Bản án số: 43/2019/HSST

Ngày: 28/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn và bà Nguyễn Thị Bích Thảo

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương -

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố H.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà
Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/HSST-QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức H (tên gọi khác là CM)**, sinh năm 1988. Đăng ký hộ khẩu: Số 6B phố Nhà T, phường Quang T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Cư trú: Số 37B ngõ 64 phố An N, phường BH, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà Lê Thị H1, sinh năm 1964. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ là chị Đỗ Thị H2, sinh năm 1990; Có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 197/2013/HSST ngày 18/12/2013 Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”, bị cáo đã nộp án phí vào ngày 23/12/2013; Quyết định số 341 ngày 14/11/2016, Công an Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2018, chuyển tạm giam từ ngày 26/12/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Phương Ngọc S, sinh năm 1992;

Cư trú tại: Số 51 xóm Góc M, phường Trần P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Bình Ng, sinh năm 1984

Cư trú tại: Số 1 ngõ 66 phố Quang T, phường Quang T, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

3. Ông Đinh Văn H3, sinh 1959

Cư trú: Số 17 ngõ 20 phố Cự K, phường BH, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h50phút ngày 23/12/2018, tại nhà số 37B/64 An N, phường BH, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H phối hợp Công an phường BH, thành phố H kiểm tra phát hiện Nguyễn Đức H cùng Phương Ngọc S ở số nhà 51 xóm Gốc M, phường Trần P, thành phố H và Nguyễn Bình Ng ở số nhà 1/66 Quang T, phường Quang T, thành phố H đang sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra Nguyễn Đức H đã tự giác giao nộp 01 gói nilon màu trắng kích thước (3x4)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. H khai nhận là ma túy tổng hợp, cất giấu để sử dụng. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Đinh Văn H3 ở số 17/20 phố Cự K, phường BH, thành phố H. Quá trình điều tra đã làm rõ: Nguyễn Đức H có sử dụng chất ma túy tổng hợp. Khoảng 08h00phút ngày 23/12/2018, H đi đến khu vực đường tàu thành phố Hải Phòng mua được 01 gói ma túy tổng hợp của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 500.000đ. Khi về nhà ở số 37B ngõ 64 An N, phường BH, thành phố Hải Dương. H chia số ma túy mua được thành 02 gói, 01 gói H giấu trong người, 01 gói giấu ở tủ phòng khách để sử dụng. Khoảng 22h15phút cùng ngày, khi H đang ở nhà thì Phương Ngọc S và Nguyễn Bình Ng đến chơi. H lấy bộ sử dụng ma túy và 01 gói ma túy trong người ra sử dụng, S và Ng xin cùng sử dụng. Khoảng 22h50phút cùng ngày, khi H, S, Ng vừa sử dụng hết gói ma túy thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp Công an phường BH, thành phố H kiểm tra. H đã tự giác lấy 01 gói nilon màu trắng kích thước (3x4) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng cất giấu ở tủ phòng khách giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H còn thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 cồng thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 bật lửa, trước sự chứng kiến của anh Đinh Văn H3.

Tại kết luận giám định số 43/KLGD-PC09 ngày 26/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong bì thư ghi thu của Nguyễn Đức H, gửi đến giám định khối lượng

là: 4,466gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 4,153gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 43/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 công thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 bật lửa hiện đang quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố H chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSTPHD ngày 11/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (được viết tắt là BLHS).

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 24/12/2018; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 4,153gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 công thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 bật lửa. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, (bút lục số 20, 45-47); phù hợp với lời khai người làm chứng (bút lục số 62-77) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h50 phút ngày 23/12/2018, tại nhà số 37B/64 An N, phường BH, thành phố H, Nguyễn Đức H đang cất giấu trái phép 4,466gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm lưu hành, có tác hại lớn đến sức khỏe con người và là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Việc bị cáo cất giấu trái phép Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 4,153 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Xét Methamphetamine là chất cấm lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 công thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 bật lửa là vật không

có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề khác:

Đối với đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức H (H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này ở đâu). Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H tiếp tục điều tra xác minh, khi nào rõ được nhân thân lai lịch và hành vi vi phạm sẽ xử lý sau.

Đối với Phương Ngọc S, sinh năm 1992. Cư trú tại: Số 51 xóm Góc M, phường Trần P, thành phố H, tỉnh Hải Dương và Nguyễn Bình Ng, sinh năm 1984. Cư trú tại: Số 1/66 phố Quang T, phường Quang T, thành phố H, tỉnh Hải Dương là bạn H. Việc H đã mua và cất giấu ma túy, H không nói cho S và Ng biết. S và Ng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S và Ng mỗi người 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H (tên gọi khác là CM) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H (tên gọi khác là CM) **04 (Bốn)** năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 24/12/2018.

2. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 4,153 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 43/KLGD- PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Hải Dương; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa loại 330ml, 01 ống nhựa, 01 công thủy tinh, 01 bật lửa (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 15/3/2019*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H (tên gọi khác là CM) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo H (tên gọi khác là CM) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2019)/.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố H.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Trại giam Kim Chi- Công an tỉnh HD;
- Cơ quan CSĐT-Công an Thành phố H.
- Chi cục THADS Thành phố H.
- Bị cáo;
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên